

Số: /TB-SKHCN

Gia Lai, ngày tháng 01 năm 2026

THÔNG BÁO

Về việc thực hiện một số chính sách hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai đợt 1 năm 2026

Căn cứ Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ quy định chi tiết hướng dẫn và thi hành một số điều của Luật Hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa; Thông tư số 06/2022/TT-BKHĐT ngày 10/5/2022 của Bộ Kế hoạch và Đầu tư Hướng dẫn một số điều của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP ngày 26/8/2021 của Chính phủ; Quyết định số 196/QĐ-UBND ngày 15/01/2026 của UBND tỉnh Gia Lai về việc giao nhiệm vụ hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa sử dụng nguồn ngân sách trung ương năm 2026 của tỉnh Gia Lai; Kế hoạch số 04/KH-SKHCN ngày 21/01/2026 của Sở Khoa học và Công nghệ về hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Gia Lai năm 2026.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến các DNNVV trên địa bàn tỉnh có nhu cầu và đủ điều kiện đăng ký đề xuất nội dung hỗ trợ, cụ thể như sau:

1. Về hỗ trợ công nghệ cho DNNVV

- Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).
- Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: DN phải đáp ứng các tiêu chí tại Điều 5 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.
- Thành phần hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ: Theo khoản 4 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.
- Tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ: DNNVV nộp hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên hỗ trợ thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

2. Về hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo

- Nội dung và mức hỗ trợ: Theo quy định tại Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP (Chi tiết tại Phụ lục 1 kèm theo).
- Đối tượng và điều kiện hỗ trợ: DNNVV khởi nghiệp sáng tạo quy định tại khoản 2 Điều 3 Luật Hỗ trợ DN nhỏ và vừa được xác định theo một trong các tiêu chí quy định tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.
- Thành phần hồ sơ: Theo khoản 4 Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Ngoài các nội dung nêu trên, trong hồ sơ đề xuất DNNVV phải có tài liệu chứng minh thuộc một trong các nội dung tại Điều 20 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

- Tiếp nhận và hướng dẫn hồ sơ: DNNVV nộp hồ sơ đề xuất nhu cầu hỗ trợ tại Trung tâm hành chính công tỉnh. Nguyên tắc và thứ tự ưu tiên hỗ trợ thực hiện theo Điều 4 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Phương thức lựa chọn DN nhỏ và vừa khởi nghiệp sáng tạo để hỗ trợ: Thực hiện theo Điều 21 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP.

3. Thẩm định và thông báo

Sở KH&CN thành lập Hội đồng xem xét hồ sơ và kiểm tra thực tế tại DN theo khoản 3, Điều 32 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và thông báo đến đơn vị. Việc công khai nội dung, chương trình, kết quả thực hiện hỗ trợ DNNVV và các thông tin khác có liên quan tại điểm d khoản 5 Điều 28 và khoản 6 Điều 29 nghị định số 80/2021/NĐ-CP. Sở KH&CN niêm yết tại Sở và trên Trang Thông tin điện tử của Sở KH&CN tỉnh.

4. Thời gian gửi đề xuất

Mẫu đề xuất theo Phụ lục 2 đính kèm và hồ sơ tương ứng với nội dung đề nghị hỗ trợ gửi về Sở KH&CN tỉnh Gia Lai để tổng hợp **trước ngày 30/05/2026**.

Ghi chú: Trường hợp doanh nghiệp nhỏ và vừa đồng thời đáp ứng điều kiện của các mức hỗ trợ khác nhau trong cùng một nội dung hỗ trợ theo quy định của Nghị định số 80/2021/NĐ-CP và quy định khác của pháp luật có liên quan thì doanh nghiệp được lựa chọn một mức hỗ trợ có lợi nhất.

5. Thông tin liên hệ

Phòng Công nghệ và Sở hữu trí tuệ - Sở KH&CN tỉnh Gia Lai. Địa chỉ: Số 38 Trường Chinh, phường Quy Nhơn, tỉnh Gia Lai. Điện thoại: 0977.057.886 gặp bà **Lương Thị Thanh Huyền**.

Sở Khoa học và Công nghệ thông báo đến Quý doanh nghiệp, đơn vị trên địa bàn tỉnh biết phối hợp, đăng ký đề xuất nội dung hỗ trợ./.

Nơi nhận:

- DN nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh;
- UBND tỉnh (báo cáo);
- Giám đốc Sở (báo cáo);
- Các sở, ban, ngành của tỉnh (phối hợp);
- Các Hội, Hiệp hội DN tỉnh (phối hợp);
- UBND các phường, xã (phối hợp);
- Cổng thông tin khởi nghiệp tỉnh;
- Website Sở;
- Lưu: VT, CN&SHTT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**

Phan Hồ Giang

PHỤ LỤC 1
NỘI DUNG HỖ TRỢ DOANH NGHIỆP NHỎ VÀ VỪA NĂM 2026
(Kèm theo Thông báo số: /TB-SKHCN ngày tháng 01 năm 2026 của Sở KH&CN tỉnh Gia Lai)

STT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
I	Hỗ trợ công nghệ cho DNNVV	Điều 11 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	
1	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.	Khoản 1	
2	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp (DN) thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong DN và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với DN siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với DN nhỏ.	Khoản 2	
3	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của DN nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN.	Khoản 3	
4	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với DN nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/DN.	Khoản 4	

STT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
II	Hỗ trợ DNNVV khởi nghiệp sáng tạo	Điều 22 Nghị định số 80/2021/NĐ-CP	
1	Hỗ trợ sử dụng cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung	Khoản 1	
-	Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/DN;	Điểm a	
-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/DN. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày DN ký hợp đồng thuê mặt bằng.	Điểm b	
2	Hỗ trợ tư vấn sở hữu trí tuệ, khai thác và phát triển tài sản trí tuệ	Khoản 2	
-	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;	Điểm a	
-	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;	Điểm b	
-	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Điểm c	
-	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp	Điểm d	

STT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
	đồng/năm/doanh nghiệp.		
3	Hỗ trợ thực hiện các thủ tục về tiêu chuẩn, quy chuẩn kỹ thuật, đo lường, chất lượng; thử nghiệm, hoàn thiện sản phẩm, mô hình kinh doanh mới	Khoản 3	
-	Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Điểm a	
-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.	Điểm b	
-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.	Điểm c	
-	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Điểm d	
4	Hỗ trợ công nghệ	Khoản 4	
-	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.		

STT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
5	Hỗ trợ đào tạo, huấn luyện chuyên sâu	Khoản 5	
-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.	Điểm a	
-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.	Điểm b	
6	Hỗ trợ về thông tin, truyền thông, xúc tiến thương mại, kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo	Khoản 6	
-	Miễn phí tra cứu thông tin về hệ thống các tiêu chuẩn, quy chuẩn trong nước và quốc tế; các sáng chế, thông tin công nghệ, kết quả nghiên cứu khoa học; thông tin kết nối mạng lưới khởi nghiệp sáng tạo, thu hút đầu tư từ các quỹ đầu tư khởi nghiệp sáng tạo tại Cổng thông tin và các trang thông tin điện tử của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh.	Điểm a	
-	Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.	Điểm b	
-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm	Điểm c	

STT	NỘI DUNG HỖ TRỢ	CĂN CỨ PHÁP LÝ	GHI CHÚ
	kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.		
-	Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.	Điểm d	
-	Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.	Điểm đ	

PHỤ LỤC 2

(Kèm theo Thông báo số: /TB-SKH&CN ngày tháng 01 năm 2026
của Sở KH&CN tỉnh Gia Lai)

TỜ KHAI XÁC ĐỊNH DN SIÊU NHỎ, DN NHỎ, DN VỪA VÀ ĐỀ XUẤT NHU CẦU HỖ TRỢ

1. Thông tin chung về doanh nghiệp

- Tên doanh nghiệp:
- Mã số doanh nghiệp/Mã số thuế:
- Loại hình doanh nghiệp:
- Địa chỉ trụ sở chính:
- Xã/phường: Tỉnh:
- Điện thoại: Fax: Email:

2. Thông tin xác định doanh nghiệp do phụ nữ làm chủ

- Có vốn điều lệ do một hoặc nhiều phụ nữ sở hữu từ 51% trở lên:

☐ Có ☐ Không

- Tên người quản lý điều hành doanh nghiệp:

3. Thông tin về tiêu chí xác định quy mô doanh nghiệp

- Lĩnh vực sản xuất, kinh doanh chính:
- Số lao động tham gia bảo hiểm xã hội bình quân năm:

Trong đó, số lao động nữ:

- Tổng nguồn vốn:.....
- Tổng doanh thu năm trước liền kề:

4. Doanh nghiệp tự xác định thuộc quy mô (tích X vào ô tương ứng)

☐ Doanh nghiệp siêu nhỏ ☐ Doanh nghiệp nhỏ ☐ Doanh nghiệp vừa

5. Các nội dung đề xuất hỗ trợ (Doanh nghiệp lựa chọn một hoặc nhiều nội dung hỗ trợ)

☐ Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn giải pháp chuyển đổi số cho doanh nghiệp về quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ và chuyển đổi mô hình kinh doanh nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

☐ Hỗ trợ tối đa 50% chi phí cho doanh nghiệp thuê, mua các giải pháp chuyển đổi số để tự động hóa, nâng cao hiệu quả quy trình kinh doanh, quy trình quản trị, quy trình sản xuất, quy trình công nghệ trong doanh nghiệp và chuyển đổi số mô hình kinh doanh nhưng không quá 20 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp

siêu nhỏ; không quá 50 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp nhỏ và không quá 100 triệu đồng/năm đối với doanh nghiệp vừa.

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập quyền sở hữu trí tuệ; tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ của doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp;
- Hỗ trợ 100% chi phí sử dụng trang thiết bị tại cơ sở kỹ thuật, cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 20 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thuê mặt bằng tại các cơ sở ươm tạo, khu làm việc chung nhưng không quá 5 triệu đồng/tháng/doanh nghiệp. Thời gian hỗ trợ tối đa là 03 năm kể từ ngày doanh nghiệp ký hợp đồng thuê mặt bằng.
- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về thủ tục xác lập, chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn về xây dựng bản mô tả sáng chế, bản thiết kế kiểu dáng công nghiệp, bản thiết kế hệ thống nhận diện thương hiệu nhưng không quá 30 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn quản lý và phát triển các sản phẩm, dịch vụ được bảo hộ quyền sở hữu trí tuệ ở trong nước nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn xác lập chuyển giao, khai thác và bảo vệ quyền sở hữu trí tuệ ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ 100% giá trị hợp đồng tư vấn để doanh nghiệp xây dựng, áp dụng tiêu chuẩn cơ sở nhưng không quá 10 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp và xây dựng, áp dụng hệ thống quản lý chất lượng nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm mẫu phương tiện đo; chi phí kiểm định, hiệu chuẩn, thử nghiệm phương tiện đo, chuẩn đo lường; chi phí cấp dấu định lượng của hàng đóng gói sẵn, phù hợp với yêu cầu kỹ thuật đo lường nhưng không quá 10 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí thử nghiệm sản phẩm mới tại các đơn vị, tổ chức thử nghiệm sản phẩm hàng hóa nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn hoàn thiện sản phẩm mới, dịch vụ mới, mô hình kinh doanh mới, công nghệ mới nhưng không quá 50 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.

- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn tìm kiếm, lựa chọn, giải mã và chuyển giao công nghệ phù hợp với doanh nghiệp nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo chuyên sâu trong nước cho học viên của doanh nghiệp về xây dựng, phát triển sản phẩm; thương mại hóa sản phẩm; phát triển thương mại điện tử; gọi vốn đầu tư; phát triển thị trường; kết nối mạng lưới khởi nghiệp với các tổ chức, cá nhân nghiên cứu khoa học nhưng không quá 5 triệu đồng/học viên/năm và không quá 03 học viên/doanh nghiệp/năm.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các khoá đào tạo, huấn luyện chuyên sâu ngắn hạn ở nước ngoài nhưng không quá 50 triệu đồng/học viên/năm và không quá 02 học viên/doanh nghiệp/năm.
- Hỗ trợ tối đa 50% giá trị hợp đồng tư vấn đăng ký thành công tài khoản bán sản phẩm, dịch vụ trên các sàn thương mại điện tử quốc tế nhưng không quá 100 triệu đồng/hợp đồng/năm/doanh nghiệp.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí duy trì tài khoản trên các sàn thương mại điện tử trong nước và quốc tế nhưng không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp và không quá 02 năm kể từ thời điểm doanh nghiệp đăng ký thành công tài khoản trên sàn thương mại điện tử.
- Hỗ trợ chi phí thuê địa điểm, thiết kế và dàn dựng gian hàng, vận chuyển sản phẩm trưng bày, chi phí đi lại, chi phí ăn, ở cho đại diện của doanh nghiệp tham gia hội chợ triển lãm xúc tiến thương mại nhưng không quá 30 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức trong nước và không quá 50 triệu đồng/năm/doanh nghiệp đối với sự kiện tổ chức ở nước ngoài.
- Hỗ trợ tối đa 50% chi phí tham gia các cuộc thi quốc tế về khởi nghiệp sáng tạo nhưng không quá 30 triệu đồng/cuộc thi/năm/doanh nghiệp.

DOANH NGHIỆP CAM KẾT

1. Về tính chính xác liên quan tới thông tin của doanh nghiệp.
2. Chấp hành nghiêm chỉnh các quy định của pháp luật Việt Nam./.

..., ngày ... tháng ... năm 2026

ĐẠI DIỆN HỢP PHÁP DOANH NGHIỆP
(Ký, ghi rõ họ tên; chức vụ và đóng dấu)

Hồ sơ kèm theo:

.....